

Tuần 01, 09/01/2026

## Phía trước là cả bầu trời

### Tiêu điểm:

- Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.
- Đề xuất TIÊU CHÍ PHÂN LOẠI doanh nghiệp cơ cấu lại vốn nhà nước. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước đang được Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi đã đề xuất tiêu chí phân loại và đối tượng áp dụng.

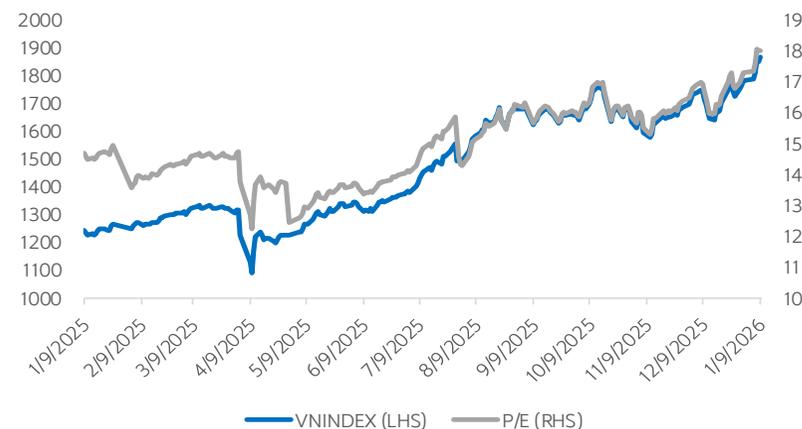
**Đánh giá:** Trong tuần qua, thị trường mở đầu năm dương lịch 2026 với một tuần tăng tích cực với đà lan tỏa tương đối tốt. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ vào nhóm dầu khí, tiện ích và bảo hiểm. Trong đó, có nhiều doanh nghiệp nhà nước đang được hưởng lợi nhờ kì vọng thoái vốn nói riêng và chính sách phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết 79 nói chung. Có thể nhận thấy dòng tiền đang tham gia vào những cổ phiếu có chung một câu chuyện trong khi ít chịu ảnh hưởng bởi chính nhóm ngành đó. Điển hình trong nhóm ngân hàng, các cổ phiếu CTG, BID, VCB (nhóm quốc doanh) có mức tăng rất mạnh trong khi ACB, STB, HDB rất yếu.

**Góc nhìn kĩ thuật:** VN-Index đóng cửa tuần tại 1,867.9 điểm (+83.41 điểm; +4.67%) với thanh khoản cải thiện đáng kể. Nhìn chung thị trường đang trong xu hướng tăng và hiện không còn bất kì kháng cự kĩ thuật nào. Khối ngoại tiếp tục duy trì mua ròng trong tuần đầu năm. Vùng kháng cự cũ 1,800 đóng vai trò là hỗ trợ mới cho nhịp tăng này.

**Ý tưởng đầu tư:** Nhà đầu tư ngắn hạn nên bắt đầu chốt lời với những cổ phiếu tăng nóng như nhóm dầu khí, tiện ích và bảo hiểm khi áp lực điều chỉnh là cao. Với vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể bắt đầu tham gia nhóm chứng khoán, thép và công nghệ khi nhóm này vẫn chưa chạy.

Tên chỉ số	Dữ liệu thị trường tuần					% Thay đổi			Định giá		
	Giá đóng cửa 1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)			
VN-Index	1,868	4.1	6.3	8.2	4.1	18.0	2.2	328			
Upcom Index	122	0.7	1.7	10.0	0.7	N/A	N/A	25			
HNX Index	247	-0.7	-3.9	-10.1	-0.7	21.4	1.4	15			
VN30 Index	2,066	1.1	4.1	5.8	1.1	17.8	2.5	231			
S&P 500 Index	6,921		1.2			27.6	5.5	61,495			
STOXX Europe 600 Index	604	1.3	4.5	5.7	2.0	17.2	2.4	18,187			
Hang Seng	26,202	-0.5	3.0	-2.1	2.2	13.3	1.4	4,041			
Nikkei 225	51,940	3.2	2.5	6.9	3.2	21.6	2.5	5,595			
SHCOMP Index	4,120							1.6			
STI Index	4,744	1.8	5.1	6.8	2.1	14.7	1.6	548			
KOSPI Index	4,586	6.4	10.7	29.2	8.8	19.6	1.5	2,497			

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,  
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

### 1. Toà án Tối cao Mỹ đã không đưa ra phán quyết nào về tính hợp pháp của thuế quan do Tổng thống Trump áp dụng.

Hôm thứ Sáu (9/1), Toà án Tối cao Mỹ đã không đưa ra phán quyết nào về tính hợp pháp của các mức thuế quan do Tổng thống Donald Trump áp dụng. Hiện chưa rõ khi nào phán quyết về thuế quan sẽ được công bố. Tòa án Tối cao sẽ công bố các phán quyết tiếp theo vào ngày 15/1.

### 2. Mỹ rút khỏi 66 tổ chức quốc tế

Tổng thống Donald Trump ngày 7/1 ký văn bản yêu cầu các bộ, cơ quan hành pháp dừng tham gia và dừng cấp kinh phí cho 35 tổ chức không thuộc Liên Hợp Quốc và 31 thực thể của Liên Hợp Quốc. Đây là những đơn vị hoạt động trái với lợi ích quốc gia, an ninh, thịnh vượng kinh tế hoặc chủ quyền của Mỹ

### 3. Đề xuất tăng trần hạn mức gửi ngân quỹ tạm thời nhàn rỗi lên 60%

Bộ Tài chính đề xuất tăng hạn mức sử dụng ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại. Theo đó, điều chỉnh tăng hạn mức sử dụng ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhàn rỗi để gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại từ mức tối đa 50% lên mức tối đa 60%; Thời gian áp dụng kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28/02/2026.

### 4. Từ ngày 1/1/2026, tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước chính thức bị loại khỏi công thức tính tỷ lệ cho vay/huy động (LDR)

Theo quy định của Thông tư 26/2022/TT-NHNN, từ ngày 1/1/2026, toàn bộ tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước (KBNN) sẽ không được tính vào cấu phần tổng tiền gửi khi tính toán tỷ lệ LDR (tỷ lệ cho vay/huy động - thường được dùng để đo lường rủi ro thanh khoản). Một số ngân hàng có tỷ lệ tiền gửi KBNN cao trên tổng nợ phải trả bao gồm Vietcombank (7.3%), VietinBank (5.8%) và BIDV (5.2%)

### 5. Tỷ lệ thất nghiệp Mỹ thay đổi bất ngờ, dự đoán Fed không cắt giảm lãi suất tăng vọt 95.6%

Báo cáo việc làm tháng 12 cho thấy số việc làm phi nông nghiệp tăng 50,000 trong tháng, thấp hơn so với ước tính 73,000. Tuy nhiên, tỷ lệ thất nghiệp giảm nhẹ xuống 4.4%, trong khi các nhà kinh tế dự báo là 4.5%. Các nhà giao dịch coi đây là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Mỹ sẽ sớm cải thiện. Theo FedWatch Tool của CME Group, thị trường hiện dự đoán 95,6% khả năng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất tháng này.

### 6. Tăng trưởng tín dụng năm 2025 đến 19,1%, nhưng năm 2026 sẽ ở khoảng 15%

Ngân hàng Nhà nước cho biết tăng trưởng tín dụng tính đến cuối năm 2025 đạt khoảng 19.1%, đạt 18.58 triệu tỉ đồng, cao hơn số liệu công bố trước đó là 17.87%. Tuy nhiên, năm 2026 tăng trưởng tín dụng sẽ không thể cao như năm 2025. Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 chỉ khoảng 15%.

Ngân hàng Nhà nước lưu ý, các ngân hàng phải kiểm soát chất lượng tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản không vượt quá tốc độ tăng trưởng tín dụng chung trong năm 2025 của từng tổ chức tín dụng.

### Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước

Nghị quyết 79-NQ/TW khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng quan trọng của nền kinh tế. Trọng tâm là nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước, tập trung vào các lĩnh vực then chốt. Đẩy mạnh đổi mới quản trị, cơ cấu lại, cổ phần hóa gắn với minh bạch và trách nhiệm giải trình. Qua đó, kinh tế nhà nước phát huy vai trò dẫn dắt và ổn định kinh tế vĩ mô.

### NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành ngày 6/1/2026

#### MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

##### VỀ ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN

- Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững;
- Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu



##### VỀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới
- Tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh, khu vực và thế giới



##### VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, DỰ TRỮ QUỐC GIA, QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH

- Tỷ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026-2030 khoảng 18% GDP  
Bội chi ngân sách khoảng 5% GDP  
Nợ công không quá 60% GDP  
Tỷ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 35-40% tổng chi ngân sách, tỷ trọng chi thường xuyên khoảng 50-55% tổng chi ngân sách
- Phân đầu mức dự trữ quốc gia đạt tối thiểu 1% GDP vào năm 2030
- Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách



### VỀ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

- Phần đầu có 50 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á và từ 1-3 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới
- Xây dựng một số tập đoàn kinh tế, DNNN mạnh, có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt các doanh nghiệp trong nước tham gia sâu vào một số chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, chiến lược của nền kinh tế
- 100% DNNN thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số
- 100% tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD



DNNN: Doanh nghiệp nhà nước

### VỀ TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

- Phần đầu có ít nhất 3 ngân hàng thương mại nhà nước thuộc nhóm 100 ngân hàng lớn nhất khu vực châu Á về tổng tài sản
- Phát triển 4 ngân hàng thương mại nhà nước đi đầu, tiên phong về công nghệ, năng lực quản trị, chủ lực, chủ đạo về quy mô, thị phần, khả năng điều tiết thị trường trong toàn hệ thống ngân hàng



### VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

- Tiếp tục xã hội hóa mạnh mẽ cung cấp các dịch vụ công
- Tiếp tục tinh gọn đầu mối, phần đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu



## TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

### KINH TẾ NHÀ NƯỚC

- Trở thành nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế;
- Quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, có năng lực cạnh tranh cao và hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, khẳng định tinh ưu việt của CNXH;
- Cùng với các khu vực kinh tế khác hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045



### PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2045

- Mức dự trữ quốc gia đạt 2% GDP
- Khoảng 60 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á
- 5 DNNN vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới
- Tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường



DNNN: Doanh nghiệp nhà nước

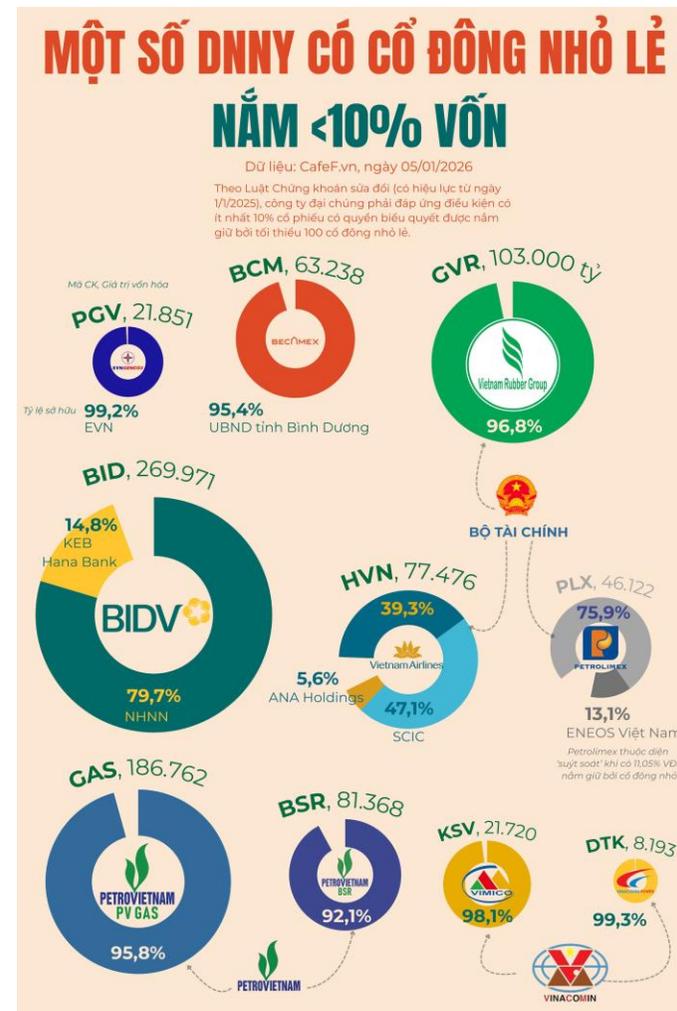
### Kỳ vọng đẩy mạnh thoái vốn từ nhóm DNNN

Theo Luật Chứng khoán sửa đổi (hiệu lực ngày 1/1/2025), công ty đại chúng phải đáp ứng điều kiện: Có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ.

Sau một năm kể từ thời điểm không còn đáp ứng điều kiện mà vẫn chưa khắc phục được, doanh nghiệp phải gửi hồ sơ đề nghị hủy tư cách công ty đại chúng tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Khi bị hủy tư cách công ty đại chúng, cổ phiếu sẽ không còn đủ điều kiện niêm yết trên HOSE, HNX, cũng như không đủ điều kiện đăng ký giao dịch trên UPCoM.

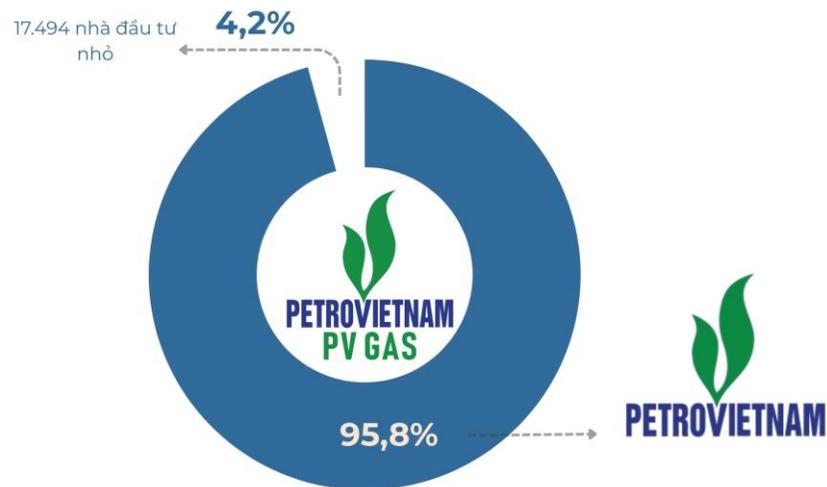
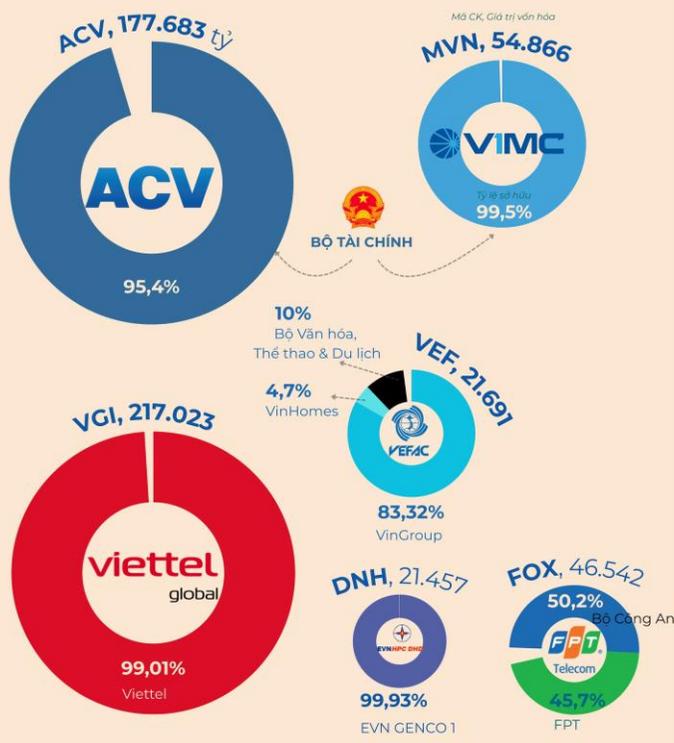
Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Luật số 68/2025/QH15 có hiệu lực từ 01/8/2025). Tại khoản 7 Điều 59 của Luật này quy định: Trong thời gian thực hiện kế hoạch cơ cấu lại đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các DNNN được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần đang niêm yết, đăng ký giao dịch nếu chưa đáp ứng điều kiện công ty đại chúng về cơ cấu cổ đông theo Luật Chứng khoán thì không bị hủy tư cách công ty đại chúng.



### 6 DN UPCOM CÓ CỔ ĐÔNG NHỎ LẺ NĂM <10% VỐN

Dữ liệu: CafeF.vn, ngày 05/01/2026

Theo Luật Chứng khoán sửa đổi (có hiệu lực từ ngày 1/1/2025), công ty đại chúng phải đáp ứng điều kiện có ít nhất 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết được nắm giữ bởi tối thiểu 100 cổ đông nhỏ lẻ.

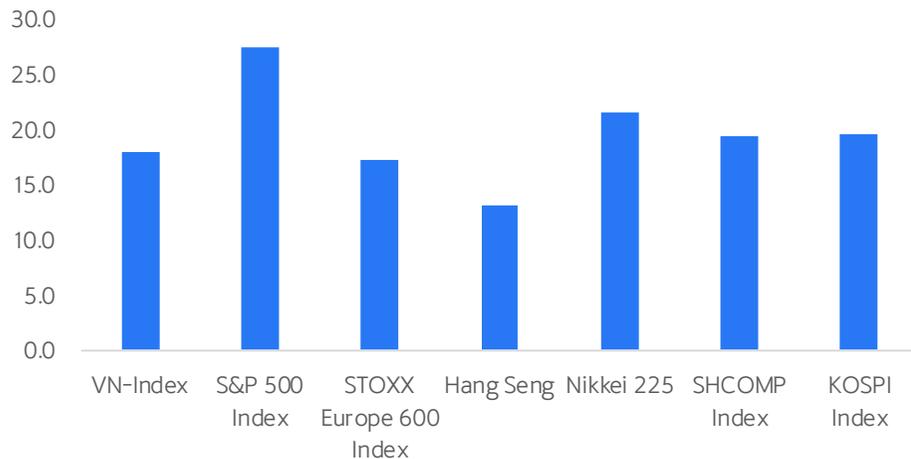


Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E		P/B
Large Cap	5.4	10.4	12.0	5.1	45.8	50.2	25.8	0.0	52.2	1.1	19.8	2.8	7,826,013
Mid Cap	-0.1	-2.0	-7.1	1.0	43.4	49.0	22.8	0.0	23.5	0.1	15.6	1.4	550,659
Small Cap	-1.6	-4.7	-3.4	-1.3	36.1	38.8	8.3	0.0	24.3	-1.2	37.5	0.7	67,680

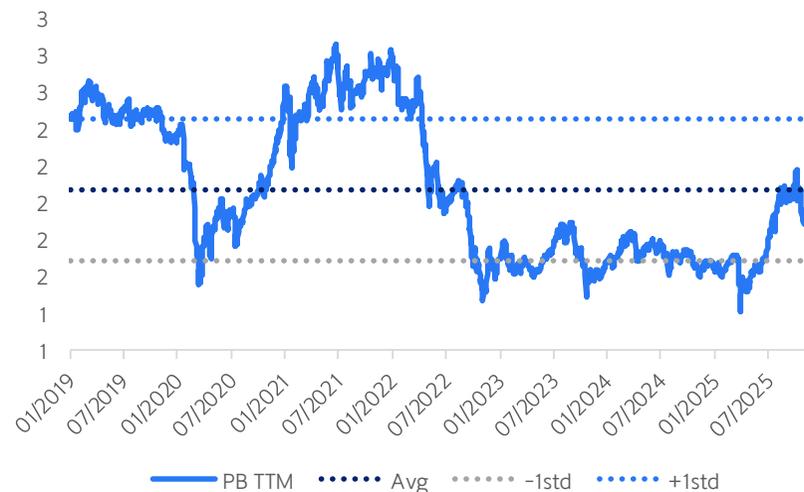
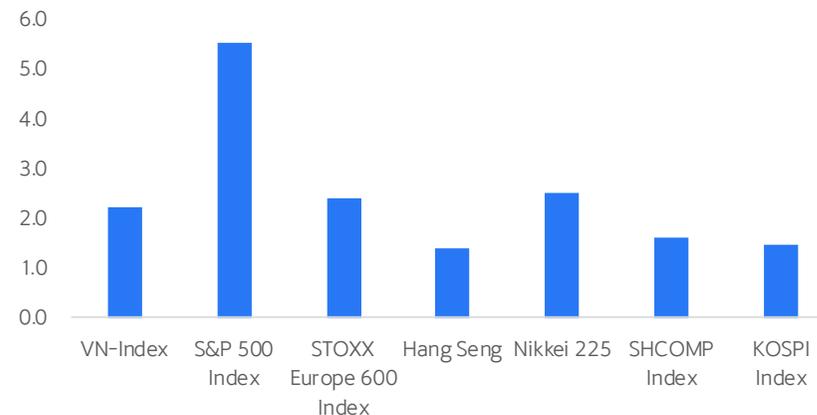
Theo ngành	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá			Vốn hóa (Tỷ VND)	
	Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change		P/E
Tiện ích	21.4	32.1	34.2	17.1	105.9	145.2	130.0	0.0	7.2	2.2	24.9	2.5	381,307
Dầu khí	20.1	30.1	17.5	18.1	190.7	225.4	232.5	0.0	1.8	0.9	48.2	2.1	169,678
Bảo hiểm	14.9	17.8	19.7	14.4	102.5	198.0	197.5	0.0	0.4	0.1	19.2	2.0	63,578
Hóa chất	11.5	3.9	0.0	13.3	34.8	30.2	42.6	0.0	4.6	-0.3	18.5	1.9	216,577
Ngân hàng	7.2	9.6	-1.6	8.3	71.7	70.5	50.6	0.0	15.7	2.6	11.7	2.0	2,776,976
Bất động sản	5.1	11.2	31.4	2.2	48.2	63.7	20.4	0.0	12.2	0.4	47.1	3.8	2,384,480
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.6	7.2	9.9	3.6	57.1	42.4	5.5	0.0	0.4	0.0	13.5	1.8	61,396
Tài chính	1.9	3.4	16.0	5.5	24.3	-2.5	-19.5	0.0	3.6	-0.5	25.4	2.2	379,347
Công nghệ Thông tin	1.4	0.5	3.1	2.4	50.8	37.3	-11.2	0.0	6.2	0.3	21.2	4.5	182,579
Xây dựng và vật liệu	0.6	-4.5	-9.5	1.3	80.4	64.1	16.2	0.0	8.3	1.7	19.5	1.6	145,879
Dược và Y tế	-0.3	2.2	1.5	0.3	53.0	28.5	-7.5	0.0	5.1	0.3	18.5	2.3	40,324
Du lịch và Giải trí	-0.4	-5.9	2.6	-2.9	31.7	7.3	-16.2	0.0	1.3	-0.1	29.4	8.2	366,269
Tài nguyên cơ bản	-0.6	-1.1	-9.1	1.0	18.9	40.2	12.6	0.0	12.7	-2.6	16.9	1.6	243,800
Thực phẩm và đồ uống	-0.8	-2.8	-4.8	0.3	7.5	-12.0	-11.6	0.0	2.3	-0.8	18.9	2.6	438,809
Truyền thông	-1.0	-7.1	-14.3	1.2	6.3	48.4	48.2	0.0	0.0	0.0	6.9	1.4	2,718
Bán lẻ	-2.4	0.5	3.3	-2.2	44.0	39.1	-17.9	0.0	2.3	0.0	34.9	4.4	169,875
Ô tô & Phụ tùng	-4.4	-1.4	-13.1	-2.0	29.0	42.0	-32.6	0.0	0.2	0.0	19.7	1.3	16,961
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-6.1	-2.2	1.2	-2.7	10.9	34.8	27.9	0.0	15.6	-4.5	19.7	2.5	257,691

Nguồn: ICB cấp 2 - Finpro, Bloomberg

### P/E



### P/B



# WEEKLY SNAPSHOT

## Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370.2	68,828.5	96,225.2
Ấn độ	-124.6	-390.6	-390.6	-390.6
Indonesia	106.0	169.6	169.6	169.6
Nhật Bản*	796.4	796.4	796.4	796.4
Maylaysia	-36.7	-94.0	-94.0	-94.0
Hàn Quốc	414.3	2,189.7	923.3	923.3
Sri Lanka	-5.2	-5.4	-5.4	-5.4
Đài Loan	-621.3	-50.0	-50.0	-50.0
Thái Lan	-99.7	-99.7	-99.7	-99.7
Việt Nam	-6.6	-6.6	-6.6	-6.6

\*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
<b>Tổng các quỹ ETF</b>	<b>2,809</b>	<b>18.1</b>	<b>-37.3</b>	<b>-60.7</b>	<b>-547.7</b>
<b>Nước ngoài</b>	<b>1,950</b>	<b>19.0</b>	<b>-36.8</b>	<b>-69.7</b>	<b>-430.9</b>
VanEck Vectors Vietnam ETF	649	27.0	39.0	46.0	-9.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	476	-8.0	-18.8	-53.5	-363.9
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	383	0.0	-1.0	-5.6	-36.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	235	0.0	-56.0	-56.0	-10.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	0.0	-0.7	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
<b>Trong nước</b>	<b>859</b>	<b>-0.9</b>	<b>-0.5</b>	<b>9.0</b>	<b>-116.9</b>
DCVFMVN Diamond ETF	532	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	256	-0.6	-1.2	7.7	-105.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	0.9	1.5	-3.2
MAFN VN30 ETF	35	-0.3	-0.7	-1.1	-6.7
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.3	0.3	-0.9
VinaCapital VN100 ETF	0	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.0	0.2	0.6	-0.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

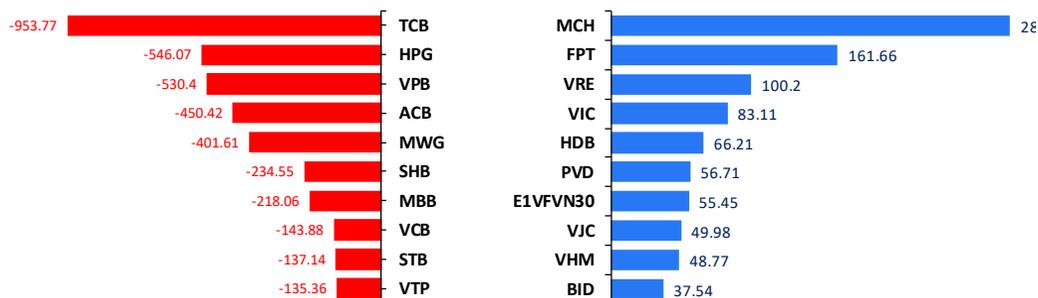
WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

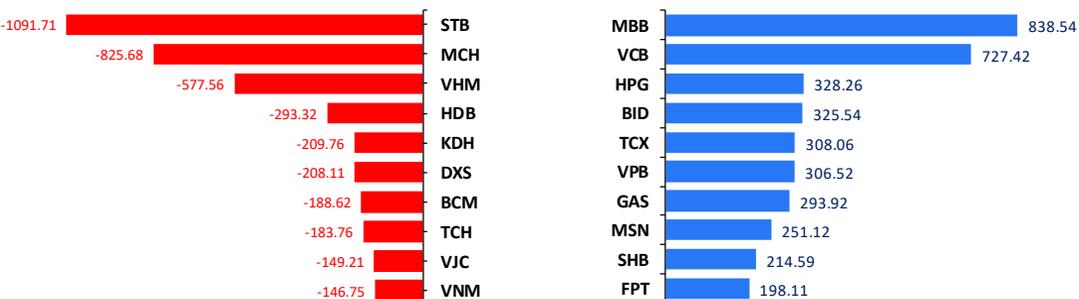
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

### Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



### Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

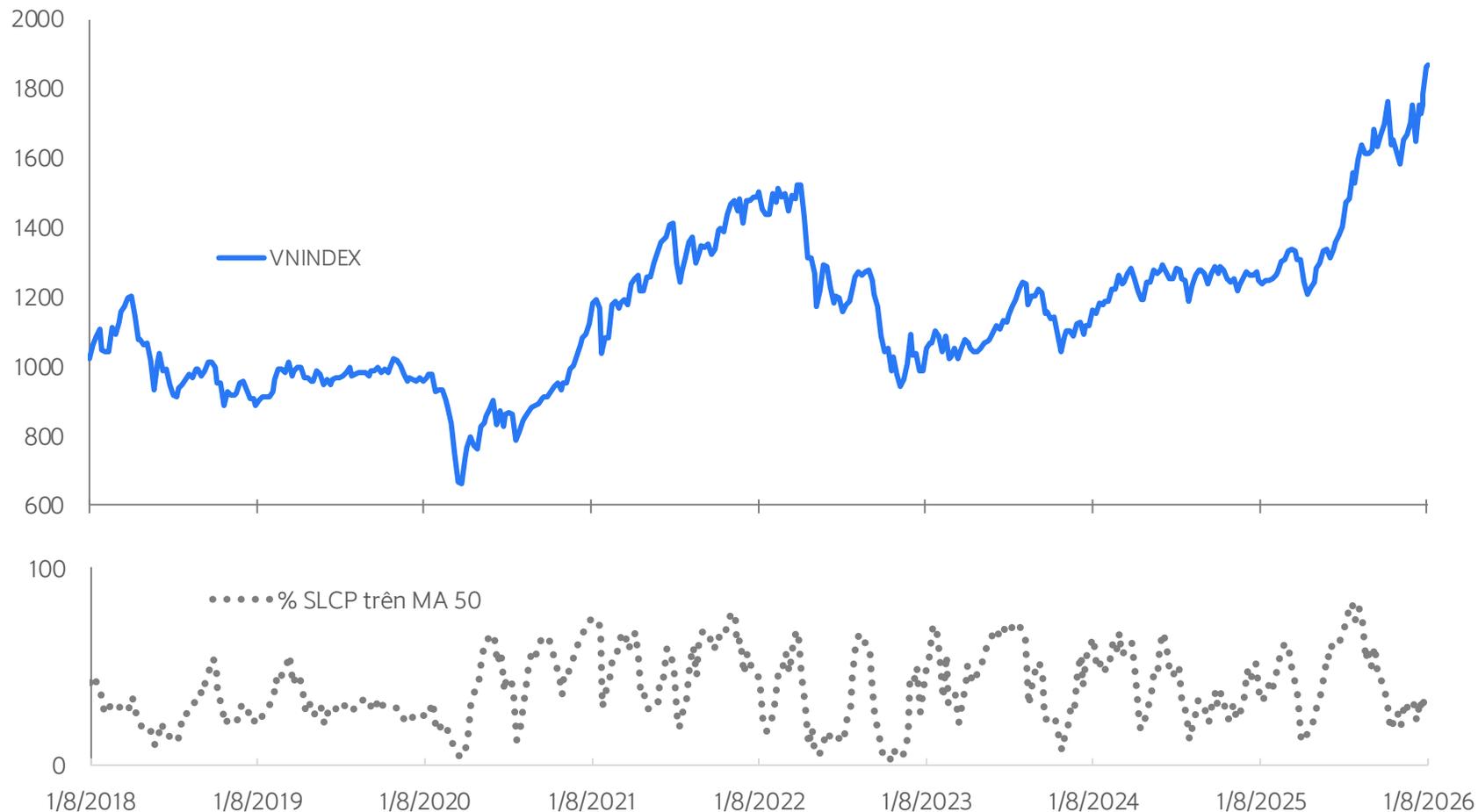
### Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	148	-1,311	438	873
Tài nguyên Cơ bản	-545	347	-198	-149
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghệ	-124	58	-123	64
Y tế	0	5	-3	-2
Hóa chất	22	112	7	-120
Dịch vụ tài chính	24	-15	-1,165	1,179
Du lịch và Giải trí	50	-144	-34	178
Ngân hàng	-2,558	1,226	670	-1,895
Xây dựng và Vật liệu	49	148	-23	-125
Thực phẩm và đồ uống	291	-874	400	474
Bán lẻ	-474	127	-136	9
Điện, nước & xăng dầu khí	-42	369	-175	-194
Hàng cá nhân & Gia dụng	2	22	-42	21
Công nghệ Thông tin	169	185	-58	-127
Ô tô và phụ tùng	-5	-177	96	81
Bảo hiểm	-1	-62	24	38
Dầu khí	66	237	-195	-42
<b>Tổng</b>	<b>-2,927</b>	<b>254</b>	<b>-518</b>	<b>264</b>

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

# WEEKLY SNAPSHOT

## Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
SHB	52	Neutral	Neutral	DXG	28	Weak	Weak	BVH	77	Neutral	Strong	HPG	45	Neutral	Neutral	GEX	36	Weak	Weak
MBB	73	Too hot	Strong	NVL	34	Weak	Weak	BMI	52	Strong	Neutral	NKG	42	Neutral	Weak	VSC	40	Neutral	Weak
HDB	58	Strong	Strong	DIG	29	Weak	Weak	BIC	58	Strong	Strong	HSG	41	Neutral	Weak	PVT	65	Too hot	Strong
VPB	47	Neutral	Neutral	VRE	54	Strong	Strong	VIX	38	Weak	Weak	SMC	50	Neutral	Neutral	GMD	55	Strong	Neutral
MSB	49	Neutral	Neutral	PDR	26	Weak	Weak	SSI	50	Neutral	Neutral	CII	23	Weak	Weak	HAH	41	Neutral	Weak
TCB	64	Strong	Strong	VIC	70	Too hot	Strong	VND	49	Neutral	Neutral	HHV	33	Weak	Weak	GEE	49	Neutral	Strong
EIB	45	Neutral	Neutral	KDH	27	Weak	Weak	VCI	43	Neutral	Weak	VCG	27	Weak	Weak	VOS	62	Strong	Neutral
ACB	57	Neutral	Neutral	VHM	67	Too hot	Strong	HCM	49	Neutral	Neutral	PC1	59	Strong	Strong	APH	48	Neutral	Neutral
TPB	58	Strong	Strong	TCH	25	Weak	Weak	TCX	68	Too hot	Strong	FCN	35	Weak	Weak	VTP	64	Too hot	Strong
STB	45	Neutral	Neutral	KBC	60	Strong	Strong	ORS	39	Neutral	Weak	VGC	61	Strong	Neutral	SBG	35	Weak	Neutral
CTG	82	Too hot	Strong	HDG	33	Weak	Weak	VDS	36	Weak	Weak	DPG	27	Weak	Weak	REE	39	Neutral	Weak
VIB	50	Neutral	Neutral	HDC	23	Weak	Weak	FTS	45	Neutral	Neutral	CTD	37	Weak	Weak	PAC	45	Neutral	Weak
SSB	48	Neutral	Neutral	NLG	32	Weak	Weak	CTS	40	Weak	Weak	CTR	75	Too hot	Strong	TV2	40	Weak	Weak
VCB	87	Too hot	Strong	DXS	27	Weak	Weak	BSI	59	Strong	Neutral	HT1	60	Strong	Strong	TCM	51	Neutral	Neutral
NAB	60	Neutral	Neutral	NTL	47	Neutral	Neutral	TCI	43	Neutral	Weak	CTI	40	Neutral	Weak	TLG	48	Neutral	Neutral
OCB	41	Neutral	Weak	SIP	64	Strong	Neutral	TVB	49	Neutral	Neutral	BMP	53	Neutral	Strong	PNJ	77	Strong	Strong
BID	84	Too hot	Strong	SZC	54	Neutral	Neutral	DSE	43	Neutral	Neutral					MSH	61	Strong	Neutral
LPB	37	Weak	Weak	BCM	73	Too hot	Strong												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí & điện nước và Tiện ích				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn	Ticker	RSI	Ngắn hạn	Trung hạn
FPT	56	Neutral	Neutral	PVD	64	Strong	Strong	MSN	48	Neutral	Neutral	YEG	40	Weak		VPL	49	Neutral	Strong
SAM	42	Neutral	Weak	BSR	76	Too hot	Strong	VNM	46	Neutral	Neutral	DCL	73	Too hot	Strong	VJC	48	Neutral	Neutral
ELC	56	Neutral	Strong	PLX	82	Too hot	Strong	DBC	38	Weak	Weak	DBD	38	Neutral	Weak	HVN	50	Neutral	Weak
CMG	60	Strong	Neutral	POW	75	Too hot	Strong	BAF	65	Neutral	Strong	TNH	47	Neutral	Neutral	SCS	53	Neutral	Neutral
MWG	52	Neutral	Strong	NT2	55	Neutral	Neutral	SAB	50	Neutral	Neutral	JVC	21	Weak	Weak	VNG	44	Neutral	Neutral
DGW	54	Strong	Neutral	GAS	88	Too hot	Strong	ANV	31	Weak	Weak					HAX	42	Neutral	Neutral
PET	54	Strong	Strong	GEG	47	Neutral	Neutral	VHC	58	Strong	Neutral					DRC	47	Neutral	Neutral
FRT	44	Neutral	Neutral	PPC	50	Neutral	Neutral	MCH											

### Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	FPT	97.4	112	96	15.0%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
2	HPG	26.2	30.5	27	16.4%	Triển vọng 2026 tích cực với thép HRC. Khối ngoại có nhiều phiên mua ròng mạnh. Giá hình thành nền tích lũy chặt
3	PCI	23.75	27	24	13.7%	Hưởng lợi từ khối lượng công việc lớn từ nhiều dự án điện trong 2026 và giá Nickel tăng
4	PHR	62.4	65	NA	4.2%	Kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận được hỗ trợ bởi việc chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp. Giá và thanh khoản có dấu hiệu cải thiện rõ nét trên MA 50

### HSX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HID	Xây dựng và Vật liệu	2.33 - 11.90	4.7	-24.7%
2	VDP	Y tế	5.30 - 58.00	45.5	-21.6%
3	VTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.90 - 26.95	17.5	-19.2%
4	GEE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.21 - 246.00	200.9	-18.2%
5	NNC	Xây dựng và Vật liệu	22.85 - 77.90	56.8	-14.3%

\* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.5%	9.6	6.50 - 49.25	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PMG
35.1%	97.8	49.32 - 98.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GAS
22.0%	19.7	9.01 - 19.90	Dầu khí	BSR
21.7%	84.0	16.20 - 95.00	Thực phẩm và đồ uống	BBC
21.5%	19.7	30.95 - 44.55	Dầu khí	PLX

### HNX

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TV3	Xây dựng và Vật liệu	10.50 - 19.00	15.9	-14.1%
2	PGT	Du lịch và Giải trí	5.90 - 11.40	6.5	-13.3%
3	SMT	Công nghệ Thông tin	4.42 - 17.40	10.7	-13.0%
4	TSB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.00 - 44.90	24.2	-12.9%
5	PTD	Xây dựng và Vật liệu	4.40 - 10.30	7.0	-12.5%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
52.2%	38.5	17.40 - 38.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
29.9%	26.5	6.95 - 51.30	Tài nguyên Cơ bản	BKC
20.0%	9.0	7.30 - 14.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBP
17.7%	7.3	5.50 - 8.10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PVG
16.9%	8.3	4.40 - 8.40	Công nghệ Thông tin	ONE

### Upcom

#### Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	MDA	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.30 - 9.00	5.3	-39.1%
2	SQC	Tài nguyên Cơ bản	1.10 - 23.80	1.2	-33.3%
3	HOT	Du lịch và Giải trí	11.10 - 21.10	12.7	-29.1%
4	TGP	Tiêu dùng không thiết yếu	3.57 - 7.90	5.6	-27.3%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.60 - 18.80	12.5	-24.2%

#### Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
73.0%	17.3	10.00 - 17.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VXT
49.0%	7.3	4.50 - 13.20	Xây dựng và Vật liệu	VTS
48.6%	42.8	18.60 - 43.00	#N/A	RGG
33.3%	24.8	16.20 - 30.20	Tài nguyên Cơ bản	KTL
32.4%	13.9	9.60 - 32.20	Tài nguyên Cơ bản	KCB

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

### Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,375.2	1,535.5	22.1	3.65 – 5.73	7.3
2	BCM	Becamex IDC	Bất động sản	66,636.4	490.5	71.0	49.80 – 82.40	14.9
3	GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Hóa chất	156,376.1	357.0	31.6	21.70 – 35.60	20.6
4	BID	BIDV	Ngân hàng	429,016.4	343.8	46.1	31.20 – 46.05	18.4
5	CLL	Cảng Cát Lái	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	556.2	330.6	30.4	30.20 – 37.60	-0.3
6	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,161.5	327.1	36.0	25.30 – 38.65	4.8
7	PLX	Petrolimex	Dầu khí	322,737.6	316.5	43.0	30.95 – 44.55	21.8
8	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	13,550.3	308.9	45.8	32.65 – 51.10	7.3
9	VCB	Vietcombank	Ngân hàng	629,903.6	290.3	68.0	52.00 – 70.60	18.3
10	TCX	Chứng khoán TCBS	Dịch vụ tài chính	194,152.3	245.9	51.0	42.10 – 51.00	8.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

### Tỷ giá

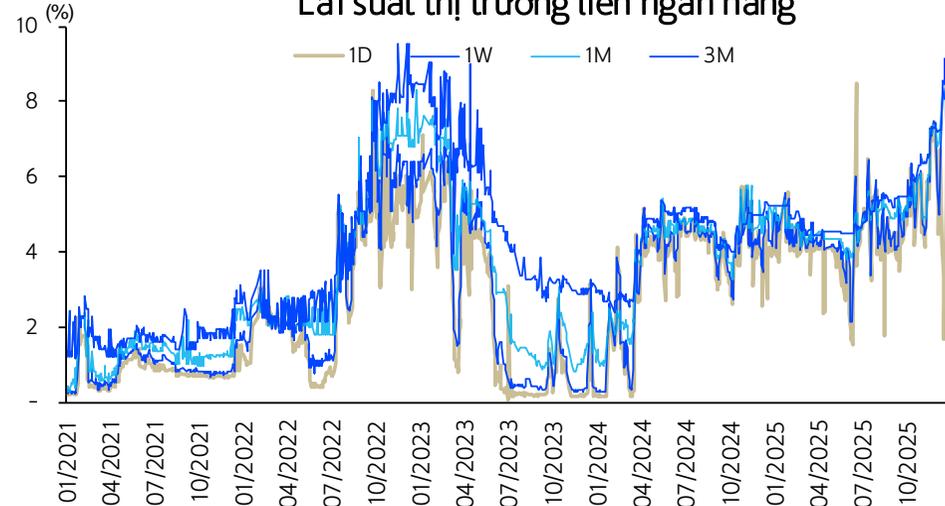
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.04	0.6	-0.2	-0.5	0.7	
VND/USD	26,266	-0.1	-0.4	-0.3	-0.1	
KRW/USD	1,458.75	1.0	-0.7	3.7	1.3	
JPY/USD	157.52	0.4	0.4	2.9	0.5	
EUR/USD	0.86	0.6	-0.2	-0.7	0.9	
SGD/USD	1.29	0.1	-0.8	-1.0	0.1	
CNY/USD	6.98	-0.1	-1.2	-2.1	-0.1	

### Hàng hóa

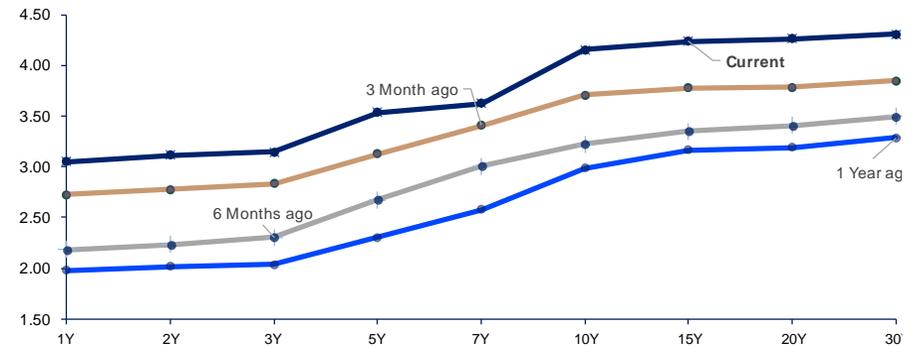
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	58.41	1.9	0.3	-5.0	1.7	
Xăng	178.32	5.0	-0.4	-5.3	4.6	
Gas	3.43	-5.1	-25.0	5.0	-6.9	
Than	107.40	-0.1	-2.8	2.5	-0.1	
Vàng	4,471.70	3.2	6.3	12.4	3.5	
Bạc	77.22	6.0	27.3	56.7	7.8	
Platinum	2,291.45	6.9	35.3	41.0	11.2	
Quặng sắt	107.65	0.5	1.2	3.2	0.5	
Thép cán	3,289.00	0.6	0.3	-2.7	0.6	
Lúa mì	518.25	2.3	-3.4	2.3	2.2	
Ngô	445.25	1.8	1.0	6.5	1.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất thị trường liên ngân hàng



### Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	3.05	3.11	3.15	3.54	3.62	4.15	4.24	3.78	3.35
Thay đổi (WoW)	13.10	13.90	12.10	28.20	12.70	11.20	12.70	15.00	13.70

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,  
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.  
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.